

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 644/2020/HS-ST

Ngày 26-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Duyên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh;
Bà Thiều Thị Phi Loan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Tiến – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Duyên – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 651/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 662/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2020, đối với:

- Bị cáo: Trần Thị Ngọc Y, sinh năm 1989 tại tỉnh Long An; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 3, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Khu phố 1, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C và bà Nguyễn Thị H; gia đình bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con út; chồng bị cáo tên Nguyễn Đức M, sinh năm 1981, có 02 con sinh năm 2009 và năm 2013.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 11/8/2020, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị Ngọc Y là người sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 11/8/2020, Y đi xe Grap đến khu vực cầu Đồng Nai thuộc phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai mua 01 gói ma túy (hàng đá) của một người phụ nữ (chưa rõ nhân thân, lai lịch) với giá 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, Y bỏ gói ma túy vào trong áo ngực phía trước ở bên phải rồi đi về. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi đang đứng trước nhà không số, Tô 15, khu phố V, phường P, thành phố B thì bị Công an phường P kiểm tra phát hiện bắt quả tang, chuyển giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa xử lý.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng có chữ ký của Trần Thị Ngọc Y và hình dấu tròn màu đỏ của Công an phường P.
- 01 chiếc điện thoại di động hiệu HuaWei màu xanh, số Imei: 862966040971573.

Tại Kết luận giám định số 1631/PC09-GĐMT ngày 14/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận: “Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 1,5204 gam, loại Methamphetamine”.

Tại Cáo trạng số: 652/CT-VKSBH ngày 04/11/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Trần Thị Ngọc Y về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm c, Khoản 1, Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Áp dụng Điểm c, Khoản 1, Điều 249 và Điểm s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Trần Thị Ngọc Y từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi bị truy tố, tội danh và các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

- *Những chứng cứ xác định có tội:* Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị Ngọc Y thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai trong biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, kết luận giám định, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào lúc 15 giờ 30 ngày 11/8/2020, tại nhà không số, Tổ 15, khu phố V, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai Công an phường P bắt quả tang Trần Thị Ngọc Y đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy 1,5204 gam, loại Methamphetamine.

- *Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và lỗi:* Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người nghiện ma túy, nhận thức rõ được tác hại của ma túy nhưng vẫn tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

- *Về tội danh:* Từ căn cứ trên, xác định bị cáo Trần Thị Ngọc Y phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm c, Khoản 1, Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, bản Cáo trạng số 652/CT-VKSBH ngày 04/11/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Trần Thị Ngọc Y về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo các điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Không có.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại Điểm s, Khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm

2017). Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Từ những nhận định trên, xét về tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả của hành vi phạm tội gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo cũng như yêu cầu của việc đấu tranh phòng chống tội phạm, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Trần Thị Ngọc Y để đảm bảo sự nghiêm minh, khoan hồng của pháp luật và giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

[3] Về các vấn đề khác:

Đối với đối tượng (chưa rõ lai lịch) có hành vi mua bán ma túy cho Y, Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp.

[4] Về vật chứng:

- Vật chứng được kết luận là ma túy thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ số lượng ma túy Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Biên Hòa thu giữ sau giám định.

- Trả lại cho Trần Thị Ngọc Y 01 (một) điện thoại di động hiệu HuaWei màu xanh, số Imei: 862966040971573 do Yئن không sử dụng điện thoại này vào việc phạm tội.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần Thị Ngọc Y phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên, bị cáo tại phiên tòa:

- Đối với phần trình bày của Kiểm sát viên: Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh và đề nghị mức hình phạt là phù hợp quan điểm Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

- Đối với phần trình bày của bị cáo tại phiên tòa được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Ngọc Y phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng Điểm c, Khoản 1, Điều 249, Điểm s, Khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Trần Thị Ngọc Y **02** (hai) năm tù; thời hạn tù được tính từ ngày 11 tháng 8 năm 2020.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm c, Khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số lượng ma túy Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Biên Hòa thu giữ sau giám định là 01 (một) gói niêm phong số 1631/KLGD-PC09 ngày 14/8/2020.

- Trả lại cho Trần Thị Ngọc Y 01 (một) điện thoại di động hiệu HuaWei màu xanh, số Imei: 862966040971573.

Các vật chứng này hiện đang lưu giữ tại Chi Cục Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05 tháng 11 năm 2020.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Buộc bị cáo Trần Thị Ngọc Y phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Bị cáo Trần Thị Ngọc Y được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan Thi hành án hình sự – Công an thành phố Biên Hòa;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an thành phố Biên Hòa;
- Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng và Thẩm phán.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Duyên

